

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **36/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 13/8/2021

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đức Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đức Giang và bà Lê Thị Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:
Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 109/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2021/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Châu A**, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn 3, xã Diễn K, huyện D, tỉnh Nghệ An

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Trương Sỹ H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn 3, xã Diễn K, huyện D, tỉnh Nghệ An *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2020, được bổ sung tại bản tự khai ngày 09 tháng 03 năm 2021 nguyên đơn chị Ngô Thị Châu A trình bày: chị và anh Trương Sỹ H kết hôn với nhau vào ngày 18/7/2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Diễn K, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau ngày cưới hai vợ chồng sinh sống tại xã Diễn K, đời sống chung hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn đến tháng 6/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H không tu chí làm ăn, thiếu chăm lo cho cuộc sống gia đình mà chỉ lo đua đòi bạn bè, thường xuyên tụ tập bạn bè, mặc dù chị và gia đình đã

khuyên giải, phân tích để anh H thay đổi cách sống nhưng anh H vẫn không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến 2018, sau đó do anh H bị tai nạn nên vợ chồng quay lại, chị đã cho anh H cơ hội để sửa chữa sai lầm nhưng anh H vẫn chứng nào tật nấy, không hề có sự thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị quyết định làm thủ tục đề nghị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Sỹ H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trương Bảo An K, sinh ngày 02/11/2014 và Trương Minh Nh, sinh ngày 29/10/2017, cháu Khang hiện đang ở với chị Châu A, còn cháu Nhật hiện đang ở với anh H. Hiện nay, chị có công việc và thu nhập khá ổn định nên sau khi ly hôn, chị Châu A có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Bảo An K, giao con chung Trương Minh Nh cho anh Trương Sỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhưng phải đảm bảo cho chị quyền đi lại, thăm nom con chung. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tài sản chung: Chị Ngô Thị Châu A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngô Thị Châu A đã có đơn đề nghị tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt do điều kiện công việc của chị không xin nghỉ thường xuyên được nên chị đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục để giải quyết vụ án theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh Trương Sỹ H nhưng anh H không đến Tòa án để làm việc, nhiều lần cán bộ Tòa án đến liên hệ để trực tiếp làm việc nhưng anh H từ chối. Xác minh tại công an xã Diễn Kỷ thì anh Trương Sỹ H có đăng ký hộ khẩu tại xã Diễn Kỷ, hiện đang có mặt và sinh sống tại xã Diễn Kỷ. Qua gặp gỡ và lấy lời khai của anh H vào ngày 30/7/2021 thì anh H đã được thông báo về việc chị Châu A nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, các tài liệu do chị Châu A gửi anh đã nhận được nhưng anh không đến Tòa án để làm việc, về tình cảm: anh thống nhất nội dung về thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn, sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau bình thường, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do chị Châu A không giành hết tâm tư, tình cảm cho chồng con, trong cuộc sống có những hành vi cư xử thiếu tôn trọng chồng. Vợ chồng đã nhiều lần mâu thuẫn, chị Châu A bỏ về nhà ngoại sau đó lại quay lại nhưng gần một năm nay thì đã bỏ đi, vợ chồng ly thân nhau. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn vì vẫn muốn con cái có đầy đủ bố mẹ. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trương Bảo An K, sinh ngày

02/11/2014 và Trương Minh Nh, sinh ngày 29/10/2017; cháu Khang hiện đang ở với chị Châu A, còn anh đang nuôi cháu Nhật; nếu ly hôn, anh đề nghị ai nuôi cháu nào thì giữ nguyên, anh hiện làm nhôm kính, thu nhập bình quân khoảng 7 triệu đồng, có thể đảm bảo nuôi con, hơn nữa từ khi cháu Nhật được hơn 1 tuổi đã thiếu sự quan tâm của mẹ, anh vẫn tự chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, cho cháu đi học đầy đủ nên anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Minh Nh. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị giải quyết, Tòa án đã tiến hành giao nhận trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh H, anh H đã nhận đầy đủ và không có ý kiến gì. Anh đề nghị Tòa án làm các thủ tục giải quyết vụ án, anh sẽ không đến làm việc cũng như đến tham gia phiên tòa.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn anh Trương Sỹ H đã được Tòa án cấp, tổng đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng và đề nghị vắng mặt tại các phiên làm việc của Tòa án; Nguyên đơn chị Ngô Thị Châu A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại điều 227, 228, khoản 1 điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Tòa án áp dụng các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Ngô Thị Châu A được ly hôn anh Trương Sỹ H; về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trương Bảo An K, sinh ngày 02/11/2014 và Trương Minh Nh, sinh ngày 29/10/2017; ly hôn giao cho chị Châu A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Bảo An K và tiếp tục giao cháu Trương Minh Nh cho anh Trương Sỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; Án phí: chị Ngô Thị Châu A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Trương

Sỹ H có đăng ký hộ khẩu tại xã Diễn K, huyện D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với anh Trương Sỹ H và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh H đã được thông báo đầy đủ nội dung khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt và yêu cầu Tòa tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chị Ngô Thị Châu A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 207, điểm c khoản điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 1 điều 238 BLTTDS 2015; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt chị Ngô Thị Châu A và anh Trương Sỹ H.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Ngô Thị Châu A và anh Trương Sỹ H là hoàn toàn hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc giữa chị và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cả hai bên không thống nhất được với nhau về quan điểm sống, bất đồng về cách nhìn nhận, giải quyết các vấn đề xảy ra trong sinh hoạt hàng ngày cũng như các mâu thuẫn dẫn đến các xung đột liên tục, qua nhiều lần hai bên cố gắng hòa giải nhưng không hòa thuận được nhau, đến nay vợ chồng đã cắt đứt quan hệ tình cảm. Quá trình làm việc tại Tòa án chị Châu A xác định không còn tình cảm gì với anh H nữa, không thể sống chung với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Riêng anh H, sau khi được thông báo toàn bộ nội dung khởi kiện của chị Châu A, về việc ly hôn anh không đồng ý nhưng qua nội dung trình bày của anh cho thấy vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Châu A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa chị Châu A và anh H đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Ngô Thị Châu A được ly hôn với anh Trương Sỹ H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trương Bảo An K, sinh ngày 02/11/2014 và Trương Minh Nh, sinh ngày 29/10/2017, cháu Khang hiện đang ở với chị Châu A, còn anh H đang nuôi cháu Nhật. Cả chị Châu A và anh H đều có địa chỉ cư trú rõ ràng, đủ các điều kiện cơ sở vật chất, thu nhập ổn định đảm bảo để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, mặt khác theo nguyện vọng của chị Ngô Thị Châu A và anh Trương Sỹ H cũng như xét thực tế thì nên áp dụng các điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Ngô Thị Châu A trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trương Bảo An K và tiếp tục giao cháu Trương Minh Nh cho anh Trương Sỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu người trực tiếp nuôi con phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Án phí: Chị Ngô Thị Châu A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56; điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Ngô Thị Châu A được ly hôn anh Trương Sỹ H.

2. *Về con chung:* Giao con chung Trương Bảo An K, sinh ngày 02/11/2014 cho chị Ngô Thị Châu A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung Trương Minh Nh, sinh ngày 29/10/2017 cho anh Trương Sỹ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Ngô Thị Châu A và anh Trương Sỹ H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung và nợ:* không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Án phí:* Chị Ngô Thị Châu A phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị Ngô Thị Châu A được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0001863 ngày 14/01/2021.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Ngô Thị Châu A và anh Trương Sỹ H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự Diễn Châu;
- UBND xã Diễn Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đức Thúy